

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN L
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2019/HNGĐ - ST.

Ngày: 13 - 8 - 2019.

V/v “tranh chấp ly hôn, nuôi con”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L, TỈNH SÓC TRĂNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa pH tòa: Bà Dương Thị Thanh Hoa.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trà Minh Châu.

2. Ông Nguyễn Thanh Rực.

- Thư ký pH tòa: Ông Nguyễn Hiệp Văn – Thư ký Tòa án nhân dân HUYỆN L, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân HUYỆN L, tỉnh Sóc Trăng tham gia pH tòa: Bà Lê Hồng Như - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 8 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân HUYỆN L, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 59/2019/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 3 năm 2019 về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2019/QĐXXST- HNGĐ ngày 01 tháng 7 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Quách Thanh H, sinh năm 1991; Địa chỉ: Số 016, ấp Bung Th, xã L, HUYỆN L, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

2. Bị đơn: Bà Dương Thị Phương H, sinh năm 1989; Địa chỉ: Số 016, ấp Bung Th, xã L, HUYỆN L, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện về việc xin ly hôn ngày 13/02/2019 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại pH tòa ông Quách Thanh H trình bày:

Vào năm 2008, ông và bà Ho có chung sống với nhau và đến năm 2014 thì ông và bà Ho có kết hôn với nhau theo phong tục, tập quán trên cơ sở hai bên tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L vào ngày 31/12/2014. Chung sống thời gian thì ông bà phát sinh mâu thuẫn do bất đồng ý kiến trong cuộc

sống hàng ngày, vợ chồng bà thường xuyên gây gổ nhau, đời sống vợ chồng không hạnh phúc và ông bà sống ly thân từ tháng 02/2016 cho đến nay. Nay ông yêu cầu được ly hôn với bà Ho.

Trong thời gian sống chung ông bà có 04 người con chung gồm Quách Thị Thanh H, sinh ngày 14/12/2009, Quách Thị Thanh Th, sinh ngày 22/5/2011, Quách Thanh K, sinh ngày 02/11/2012, Quách Thanh Ki, sinh ngày 23/7/2014. Hiện nay đang sống với ông H.

Trong thời gian chung sống ông và bà Ho không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết

- *Tại pH tòa, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân HUYỆN Ltham gia pH tòa phát biểu quan điểm:*

Về tố tụng: Việc Tòa án thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền. Xác định đúng quan hệ tranh chấp. Từ khi thụ lý vụ án đến khi đưa vụ án ra xét xử Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đương sự tham gia pH tòa đã chấp hành đúng nội quy pH tòa.

Về nội dung vụ án: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56; Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

+ Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Quách Thanh H.

+ Về con chung: Đồng ý giao cháu Quách Thị Thanh H, sinh ngày 14/12/2009, Quách Thị Thanh Th, sinh ngày 22/5/2011, Quách Thanh K, sinh ngày 02/11/2012, Quách Thanh Ki, sinh ngày 23/7/2014 cho ông H trực tiếp nuôi dưỡng và bà Ho không cấp dưỡng nuôi con.

+ Về tài sản chung, nợ chung: Ông Quách Thanh H xác định trong thời gian chung sống ông Quách Thanh H và bà Dương Thị Phương H không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi ngH cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại pH tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại pH tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Dương Thị Phương H mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án như: Thông báo về việc thụ lý vụ án số 59/TB-TLVA ngày 12/3/2019; Thông báo về pH hợp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, giấy triệu tập số 59 ngày 10/4/2019; Thông báo về pH hợp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, giấy triệu tập số 60 ngày 06/5/2019; Quyết định đưa vụ án ra xét xử và giấy triệu tập xét xử số 38/2019/QĐXXST-DS, giấy triệu tập số 21 ngày 01/7/2019; Quyết định hoãn pH tòa số 28/2019/QĐST – HNGĐ ngày 26/7/2019, giấy triệu tập số 28 ngày 26/7/2019 nhưng vẫn không có văn bản trả lời và vắng mặt không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều

228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với bà Dương Thị Phương H.

[2] Về hôn nhân: Ông Quách Thanh H và bà Dương Thị Phương H có đăng ký kết hôn vào ngày 31/12/2014 tại Ủy ban nhân dân xã Long Phú, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng. Hôn nhân của ông bà tuân thủ các quy định tại Điều 8, Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000 nên pháp luật công nhận quan hệ hôn nhân giữa ông Quách Thanh H và bà Dương Thị Phương H là hợp pháp.

Tại pH tòa hôm nay ông Quách Thanh H vẫn giữ nguyên yêu cầu Tòa án xin được ly hôn với bà Dương Thị Phương H. Xét yêu cầu của ông Quách Thanh H Hội đồng xét xử xét thấy: Trong quá trình chung sống do hai bên bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi vã, dẫn đến mâu thuẫn, bất đồng về những sinh hoạt trong cuộc sống, bà Ho không lo chăm sóc cho gia đình. Từ khi nguyên đơn chính thức yêu cầu xin ly hôn cho đến nay, Tòa án đã gửi thông báo về việc thụ lý cho bà Ho nhưng bà Ho không có văn bản phúc đáp và giữa bà Ho, ông H từ khi sống ly thân vào tháng 02 năm 2016 cho đến nay nhưng hai bên không tìm biện pháp nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng và phù hợp với biên bản xác minh ngày 28/6/2019 về tình trạng hôn nhân giữa bà Ho và ông H của Tòa án nhân dân huyện Long Phú. Điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa ông H và bà Ho đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của ông H được ly hôn với bà Ho.

[3] Về con chung: Ông H có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cháu Quách Thị Thanh H, sinh ngày 14/12/2009, Quách Thị Thanh Th, sinh ngày 22/5/2011, Quách Thanh K, sinh ngày 02/11/2012, Quách Thanh Ki, sinh ngày 23/7/2014. Xét thấy, hiện nay cháu Quách Thị Thanh H, Quách Thị Thanh Th, Quách Thanh K, Quách Thanh Ki đang sống với ông H và để ổn định cuộc sống, đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của cháu. Căn cứ vào khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của ông H là được trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cháu Quách Thị Thanh H, Quách Thị Thanh Th, Quách Thanh K, Quách Thanh Ki.

Bà Ho có quyền thăm nom cháu Quách Thị Thanh H, sinh ngày 14/12/2009, Quách Thị Thanh Th, sinh ngày 22/5/2011, Quách Thanh K, sinh ngày 02/11/2012, Quách Thanh Ki, sinh ngày 23/7/2014 không ai được cản trở theo khoản 3 Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Ông H cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở bà Ho trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Quách Thị Thanh H, Quách Thị Thanh Th, Quách Thanh K, Quách Thanh Ki theo khoản 2 Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại pH tòa ông H cho rằng trong thời gian chung sống ông H và bà Ho không có tài sản chung, nợ chung nên không có yêu cầu Tòa án giải quyết, Do đó Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết là có căn cứ.

[6]. Về án phí: Ông Quách Thanh H phải chịu án phí theo qui định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Bà Dương Thị Phương H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[7]. Như đã phân tích nêu trên xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân HUYỆN L về đề nghị giải quyết về hôn nhân, con chung, tài sản chung, nợ chung là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 4 Điều 147; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 81; khoản 3 Điều 82; khoản 2 Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Ông Quách Thanh H và bà Dương Thị Phương H được ly hôn.

2. Về con chung: Ông Quách Thanh H được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cháu Quách Thị Thanh H, sinh ngày 14/12/2009, Quách Thị Thanh Th, sinh ngày 22/5/2011, Quách Thanh K, sinh ngày 02/11/2012, Quách Thanh Ki, sinh ngày 23/7/2014. Bà Dương Thị Phương H có quyền thăm nom cháu Quách Thị Thanh H, Quách Thị Thanh Th, Quách Thanh K, Quách Thanh Ki không ai được cản trở.

Ông Quách Thanh H cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở bà Dương Thị Phương H trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Quách Thị Thanh H, Quách Thị Thanh Th, Quách Thanh K, Quách Thanh Ki.

3. Bà Dương Thị Phương H không phải cấp dưỡng nuôi con chung do ông Quách Thanh H không yêu cầu.

4. Về tài sản chung, nợ chung: Không có và các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Quách Thanh H phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai số 0007023 ngày 12/3/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Phú. Như vậy, ông Quách Thanh H đã nộp xong tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Dương Thị Phương H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

6. Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; Bị đơn vắng mặt tại pH tòa thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo trình tự phúc thẩm.

7. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa pH tòa

Nơi nhận:

- VKSND huyện Long Phú;
- Các đương sự;
- Chi cục T.H.A DS huyện Long Phú;
- Lưu (HS, VP).

DƯƠNG THỊ THANH HOA